

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1840/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22 /2016/QH14 ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 234/NQ-UBTVQH14 ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22 /2016/QH14 ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017.

2. Các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình năm 2016 gửi sang Chương trình năm 2017, đã được phân công tại Quyết định số 1273/QĐ-TTg ngày 07/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh khóa XIII, năm 2015 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh được bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017 có trách nhiệm thực hiện

nghiêm túc quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ sau đây:

a) Khẩn trương thành lập Ban soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh; tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật có liên quan; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự án luật, pháp lệnh; tổ chức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến dự án luật, pháp lệnh; đánh giá tác động dự án luật, pháp lệnh, dự kiến những nội dung cần được giao quy định chi tiết trong dự thảo luật, pháp lệnh và chuẩn bị nội dung văn bản quy định chi tiết, dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành sau khi luật, pháp lệnh được thông qua, bảo đảm dự án trình được chuẩn bị kỹ cả về nội dung và kỹ thuật văn bản.

b) Tập trung thời gian, nguồn lực để bảo đảm chất lượng, tiến độ dự án, dự thảo; chuẩn bị hồ sơ dự án luật, pháp lệnh để gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 58 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đồng thời bổ sung Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật có liên quan, Báo cáo đánh giá tác động văn bản; chuẩn bị hồ sơ gửi Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra theo quy định tại Điều 64 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án, dự thảo đến Chính phủ, cơ quan thẩm tra, Ủy ban thường vụ Quốc hội và các đại biểu Quốc hội không đúng thời hạn.

c) Đối với các dự án luật, pháp lệnh lớn, phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến về quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn và những vấn đề lớn, còn có ý kiến khác nhau trước khi hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ.

d) Dự liệu đủ thời gian để chỉnh lý và nghiêm túc tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý, thẩm định đối với các dự án.

đ) Chủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh.

e) Định kỳ hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin điện tử về tình hình, tiến độ soạn thảo và hằng quý, gửi báo cáo về tình hình và kết quả nghiên cứu, soạn thảo các dự án đã được phân công, nêu rõ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình soạn thảo, đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục đến Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

a) Thẩm định kịp thời và nâng cao chất lượng công tác thẩm định các dự án luật, pháp lệnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

c) Công khai tình hình các cơ quan chủ trì soạn thảo chưa bảo đảm tiến độ trình các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết đã được xác định tại Nghị quyết số 22/2016/QH14 của Quốc hội và Quyết định này của Thủ tướng Chính phủ trên Trang Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan chủ động xây dựng dự kiến kế hoạch, chương trình tổ chức các phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật bảo đảm có sự gắn kết, sắp xếp hợp lý giữa các dự án luật, pháp lệnh đưa vào các phiên họp thường kỳ và các phiên họp chuyên đề của Chính phủ; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện nghiêm túc các giải pháp đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra về đẩy nhanh tiến độ và bảo đảm chất lượng xây dựng, ban hành, khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xác định rõ trách nhiệm các đơn vị, cá nhân thuộc bộ, ngành mình trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Điều 4.

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Quốc hội đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng các dự án luật, pháp lệnh đã được phân công tại Quyết định này để bảo đảm chất lượng và tiến độ soạn thảo các dự án.

Điều 5.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ;
- Lưu: Văn thư, PL(3). H

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc



BẢN PHÂN CÔNG

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI HẠN TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2016, CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1840/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

I. PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI HẠN TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2016

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn trình Chính phủ	Thời hạn trình UBTVQH (Nghị quyết số 234)	Ghi chú
1.	Luật quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 9/2016	Đã được Chính phủ cho ý kiến
2.	Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tháng 10/2016	Tháng 11/2016	
3.	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	Bộ Tài chính		Tháng 10/2016	Đã được Chính phủ cho ý kiến
4.	Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án	Bộ Tài chính		Tháng 11/2016	Đã được Chính phủ cho ý kiến
5.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13	Bộ Tư pháp		Tháng 10/2016	Đã được Chính phủ cho ý kiến

II. PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI HẠN TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn trình Chính phủ	Thời hạn trình UBTVQH (Nghị quyết số 234)
1.	Luật bảo vệ bí mật nhà nước	Bộ Công an	Tháng 12/2016	Tháng 02/2017
2.	Luật an ninh mạng	Bộ Công an	Tháng 7/2017	Tháng 9/2017
3.	Luật cạnh tranh (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Tháng 01/2017	Tháng 02/2017
4.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2017	Tháng 3/2017
5.	Luật bảo vệ và phát triển rừng (sửa đổi)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 01/2017	Tháng 3/2017
6.	Luật thủy sản (sửa đổi)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2017	Tháng 4/2017
7.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Bộ Ngoại giao	Tháng 5/2017	Tháng 7/2017
8.	Luật quốc phòng (sửa đổi)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2017	Tháng 8/2017
9.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 7/2017	Tháng 9/2017
10.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tố cáo	Thanh tra Chính phủ	Tháng 02/2017	Tháng 4/2017
11.	Luật quản lý nợ công (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Tháng 02/2017	Tháng 4/2017
12.	Luật đo đạc và bản đồ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 10/2016	Tháng 9/2017
13.	Luật lý lịch tư pháp (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	Tháng 6/2017	Tháng 8/2017